

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2016

**GIẤY MỜI THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

- Kính gửi:** Cổ đông:
- Địa chỉ:
 - Số CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD:
 - Số lượng cổ phần sở hữu⁽¹⁾:



Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 với thông tin tổ chức như sau:

1. Thời gian họp: 08h30 ngày 10 tháng 03 năm 2016
2. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Tầng 4 Nhà điều hành)
Thôn Bình Lương – xã Tân Quang – huyện Văn Lâm – Tỉnh Hưng Yên

3. Nội dung chính của Đại hội⁽²⁾:

- 3.1 Báo cáo hoạt động của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016
- 3.2 Báo cáo tài chính năm 2015 (đã kiểm toán)
- 3.3 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015
- 3.4 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016
- 3.5 Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
- 3.6 Báo cáo sửa đổi Điều lệ công ty
- 3.7 Thảo luận một số vấn đề khác liên quan

4. Quý cổ đông/người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình giấy tờ sau:

(1) CMND/Hộ chiếu/Bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thư mời họp; (3) Giấy ủy quyền họp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp);

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận dự họp (dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền) với Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco trước 14h00' ngày 08/03/2016 theo các cách sau:

- ✓ Điện thoại xác nhận theo số máy: (0321) 3991 828
- ✓ Gửi thư xác nhận dự họp qua số Fax: (0321) 3991 790
- ✓ Gửi Email đến địa chỉ: trang.traphaco@gmail.com

Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ với Công ty theo địa chỉ sau:

Ông Nguyễn Duy Ký – Thư ký HĐQT, Công ty CP công nghệ cao Traphaco

Điện thoại: (0321) 3. 791 283 – Mobile: 0913 50 55 18

Rất mong Quý cổ đông đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho thành công của Đại hội. Trường hợp không thể tham dự trực tiếp, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Mẫu giấy ủy quyền;
- Thư xác nhận dự họp;



¹ Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông là số cổ phần theo danh sách chốt ngày 16/02/2016.

² Quý cổ đông có thể tải các tài liệu của Đại hội từ địa chỉ Website công ty: <http://www.traphacoenc.com>

2/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

(Dùng cho 01 cổ đông)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Tên cổ đông:..... Ngày sinh:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên hệ:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....

Số cổ phần bằng chữ là:.....

Ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cho:

Ông (Bà):..... Ngày sinh:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên hệ:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Lưu ý: - Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền cho công ty trước 14h00 ngày 08/3/2016.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

....., ngày tháng.....năm 2016

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/02/2016

GIẤY ỦY QUYỀN

DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

(Dùng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Chúng tôi là nhóm cổ đông ủy quyền gồm có:

TT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu ⁽¹⁾ (Số CP ủy quyền)	Ký tên
	Tổng cộng:		
Bằng chữ:			

Nhất trí ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cho:

Ông (Bà):..... Ngày sinh:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên hệ:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Số cổ phần sở hữu ⁽¹⁾ (nếu có):.....

Lưu ý: - Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền cho công ty trước 14h00 ngày 08/3/2016.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

....., ngày tháng năm 2016

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/02/2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2016

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

Kính gửi: Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco

Họ tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu/GP.ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại.....

Địa chỉ:.....
.....

Điện thoại:.....

Mã số cổ đông:.....

Số cổ phần hiện đang nắm giữ:

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 được tổ chức bởi Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco vào ngày 10/3/2016 tại Hội trường tầng 4, Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco, Xã Tân Quang – Huyện Văn Lâm – Tỉnh Hưng Yên.

Xin trân trọng cảm ơn !

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 07./2016/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng yên, ngày 29 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.
- Điều lệ Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.
- Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 thông qua một số nội dung như sau:

I. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu		Năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với năm 2014
1	Doanh thu (chưa VAT)	Từ hàng sản xuất	233,8	243,0	231,1	95,1%	98,8%
		Từ hàng gia công	65,7	97,0	92,1	94,9%	140,2%
		Cộng	299,5	340,0	323,2	95,0%	107,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ suất LN/DT(%)		10,5	10,6		
		Giá trị	31,8		34,26		107,7%

3	Nộp ngân sách	9,4	Đúng quy định	11,68		124,3%
4	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	12,3	Tăng 5-10% (12,9-13,5 trđ)	14,1		114,6%

- Năm 2015, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về Lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động và tăng trưởng so với năm 2014.
- Tuy nhiên, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch về doanh thu (đạt 95%/KH) vì lý do khách quan: Trong năm, một số sản phẩm bán thầu bệnh viện của khu vực Miền Trung, Miền Nam giảm nên ảnh hưởng đến Doanh thu của Traphaco CNC.

2. Chỉ đạo việc xây dựng cơ cấu tổ chức và nhân sự của công ty

Công ty hoạt động ổn định với cơ cấu tổ chức gồm 6 phòng ban và 6 phân xưởng. Tính đến 31/12/2015 tổng số CBNV công ty là 371 người.

3. Chỉ đạo công tác đầu tư

Hiện tại Traphaco CNC đã cơ bản ổn định về cơ cấu và hoạt động sản xuất kinh doanh nên không có đầu tư lớn trong năm. Năm 2015, tổng tiền đầu tư trang bị MMTB, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng ~ 2,92 tỷ đồng (lắp đặt cầu thang máy và đầu tư sửa chữa khác).

4. Công tác quản trị chất lượng

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản trị chất lượng. Trong năm không xảy ra sự cố về sản phẩm, 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Duy trì, thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: ISO 9001:2008, ISO 14001:2004, Kaizen- 5S. Công ty được Cục quản lý Dược tái kiểm tra và cấp chứng nhận GMP-WHO lần thứ 3 ngày 29/01/2015 với 12 dạng sản phẩm thuốc và 06 dạng nguyên liệu (trong đó có 02 dạng thuốc mới: cao thuốc, thuốc nước dùng ngoài và 06 dạng nguyên liệu mới).
- Traphaco CNC vinh dự là 1/16 doanh nghiệp trong nước đạt giải vàng giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2014.
- Công ty có 05 sản phẩm sản xuất đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt” của Bộ Y tế gồm: Boganic, Hoạt huyết dưỡng não, Dưỡng cốt hoàn, Didicera, Ampelop.

5. Hoạt động khác của HĐQT và việc thực hiện quyền lợi đối với cổ đông

- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 06 phiên và các lần lấy ý kiến thành viên HĐQT. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 05 quyết định, nghị quyết chính liên quan tới sự thay đổi lớn về doanh thu, lợi nhuận, quỹ tiền lương, phương án tăng vốn,...
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, phiên họp luôn có sự tham gia của Giám đốc công ty và Trưởng Ban kiểm soát đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu giúp cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.
- HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.
- Thanh toán cổ tức cho cổ đông năm 2014 và tạm ứng cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông theo các quy định của pháp luật và theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015.

6. Đánh giá

- Trong năm, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo hoạt động theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động.
- Năm 2015, mặc dù kết quả doanh thu đạt 95% so với kế hoạch đề ra nhưng những tín hiệu tốt từ thị trường hứa hẹn sự tăng trưởng cho năm 2016.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt nam)

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Deloitte tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	179.699.402.754
2	Vốn chủ sở hữu	132.006.035.683
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	94.703.570.000
2.2	Thặng dư vốn	(92.500.000)
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	36.260.745.136
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.184
5	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	19,1
6	Khả năng sinh lời VCSH (ROE)	26

III. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Một số hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.
- Kiểm tra giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:
 - + Kiểm tra giám sát toàn bộ hợp đồng mua bán sản phẩm với Công ty CP Traphaco, hợp đồng mua nguyên liệu, bao bì, vật tư .
 - + Giám sát các hợp đồng và quá trình thực hiện hoạt động đầu tư mua sắm tài sản của công ty.
 - + Giám sát các hoạt động tài chính và thẩm định các báo cáo kết quả hoạt động tài chính công ty.
 - + Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi đối với người lao động về tiền lương, thưởng, chế độ chính sách và điều kiện làm việc.
 - + Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi của cổ đông.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị được tổ chức, hoạt động và triển khai công tác theo đúng điều lệ công ty thông qua các nghị quyết.

Đã thực hiện được hầu hết các nội dung quan trọng trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành được tổ chức, hoạt động và triển khai công tác theo đúng điều lệ công ty, theo qui chế hoạt động nội bộ, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và pháp luật của Nhà nước. Đã thực hiện được hầu hết các nội dung quan trọng trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên các chỉ tiêu: Lợi nhuận, thu nhập bình quân của CBCNV, đảm bảo công việc ổn định và quyền lợi của người lao động

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Số liệu báo cáo phản ánh trung thực và chính xác tình hình hoạt động của công ty. Việc ghi chép sổ kế toán, lưu giữ chứng từ và báo cáo tài chính tuân thủ theo qui định của chuẩn mực kế toán.

Các bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh rõ ràng, đầy đủ đúng với yêu cầu báo cáo tài chính.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2015

Theo Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco, lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 34.267.419.295 đồng. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông) như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)	TỶ LỆ (%)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015	34.267.419.295	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế 2015	34.267.419.295	100
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi (12% LN sau thuế)	4.112.090.315	12,0
2	Trả cổ tức bằng tiền mặt (20% Vốn điều lệ)	18.940.714.000	55,3
3	Thưởng điều hành (HĐQT đề xuất khi vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo KH năm 2015)	500.000.000	1,5
4	Quỹ đầu tư & phát triển (phần còn lại)	10.714.614.980	31,3
III	Trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 (Tính vào chi phí QLDN)		
1	Thù lao HĐQT (3% LN sau thuế)	1.028.022.579	3,0
2	Thù lao Ban kiểm soát (0,6% LN sau thuế)	205.604.516	0,6

V. BẦU CỬ

Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát.

VI. SỬA ĐIỀU LỆ

Ngày 16/11/2014, Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, căn cứ vào những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong điều lệ của công ty. Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty (có tài liệu đính kèm).

VII. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2016

1. Mục tiêu chung

Căn cứ định hướng chiến lược của Công ty là một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị xanh của thương hiệu Traphaco với nhà máy Đông dược hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường, trình độ quản lý sản xuất tiên tiến đẳng cấp quốc tế, Công ty phát triển nhằm sự gia tăng quyền lợi cho xã hội, khách hàng, người lao động và cổ đông. Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2015, căn cứ tình hình thực tế trước các dự báo về tình hình kinh tế và thị trường ngành dược năm 2016, căn cứ kế hoạch mua hàng của Traphaco. HĐQT thống nhất đề xuất chỉ tiêu SXKD chủ yếu cũng như phương hướng năm 2016, trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1.1. *Đầu tư:* Tiếp tục đầu tư bổ sung, sửa chữa để đáp ứng yêu cầu của pháp luật và hiện đại hóa môi trường làm việc như: nâng cấp hệ thống nước thải; mua máy bao phim; xây bể thu gom nước thải 300m³; đầu tư mua máy sắc ký lỏng hiệu năng cao; sửa chữa nhà kho; khoan và khai thác giếng 180m; trang bị xe tải...

1.2. *Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016
1	Tổng doanh thu	340,0 tỷ đồng
	<i>Trong đó:</i> Doanh thu hàng sản xuất	254,0 tỷ đồng
	Doanh thu chuyển giao sản phẩm	86,0 tỷ đồng
2	Lợi nhuận sau thuế	Đạt 10,5% doanh thu
3	Triển khai sản phẩm mới	2 Sản phẩm
4	Thu nhập bình quân của người lao động (<i>Đảm bảo việc làm cho người lao động</i>)	Tăng ít nhất 5% so với năm 2015
5	Nộp ngân sách	Đúng quy định

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2016 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016

a. Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016:

- Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 12% Lợi nhuận sau thuế
- Trả cổ tức bằng tiền mặt: 20% Vốn điều lệ
- Thưởng điều hành (giao cho HĐQT đề xuất mức thưởng khi vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch năm 2016)
- Phần còn lại sẽ được bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển của Công ty.

b. Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

Mức thù lao năm 2016 cho HĐQT và BKS dự kiến 3,6% Lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

- Thù lao cho HĐQT là: 3% Lợi nhuận sau thuế.
- Thù lao cho Ban kiểm soát là: 0,6% Lợi nhuận sau thuế.

VIII. Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn 1 trong số các công ty kiểm toán trong nước hoặc quốc tế được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo 06 tháng đầu năm. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và phê duyệt công ty kiểm toán nằm trong nhóm big four.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2016;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- UBCKNN; HNX;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

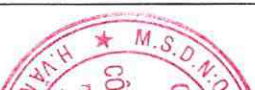
Chủ tịch



ThS. Vũ Thị Thuận

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>Khoản 1 Điều 1:</p> <p>Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Traphaco CNC" là công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày các cổ đông sáng lập hợp và quyết định thành lập công ty;</p> <p>e. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ</p>	<p>Khoản 1 Điều 1:</p> <p>Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "<u>Công ty hoặc Traphaco CNC</u>" là Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco;</p> <p>b. "<u>Vốn điều lệ</u>" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;</p> <p>c. "<u>Luật Doanh nghiệp</u>" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2014;</p> <p>d. "<u>Luật Chứng khoán</u>" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>e. "<u>Ngày thành lập</u>" là ngày các cổ đông sáng lập hợp và quyết định thành lập công ty;</p> <p>f. "<u>Cán bộ quản lý</u>" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>g. "<u>Người có liên quan</u>" là cá nhân hoặc tổ</p>	<p>+ Sửa đổi, bổ sung và làm rõ một số khái niệm về Công ty, Vốn điều lệ, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Người có liên quan.</p>



Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>h. "Việt Nam" là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p>	<p>chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;</p> <p>h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p>	
<p>Khoản 2 Điều 5:</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 2 Điều 5:</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>+ Sửa đổi lại câu từ cho phù hợp</p>
<p>Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 7 Điều 6.</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh</p>	<p>Điều 6: Giấy chứng nhận cổ phần</p> <p>1. <u>Cổ đông sở hữu cổ phần chưa lưu ký của Công ty được cấp Giấy chứng nhận cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</u></p> <p>2. <u>Giấy chứng nhận cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh</u></p>	<p>+ Sửa đổi lại câu từ cho phù hợp</p> <p>+ Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện (Dẫn chiếu đến điều</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>nghiep. Chúng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chi đại diện cho một loại cổ phần.</u></p> <p>4. <u>Trường hợp chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chúng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhân số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp chúng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng, bị tẩy xóa hoặc bị đánh cắp, mất, tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chúng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</u></p> <p>6. <u>Người sở hữu chúng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chúng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chúng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</u></p> <p>7. <u>Trường hợp chúng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chúng nhận cổ phiếu mới với</u></p>	<p>nghiep. Giấy chúng nhận cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trường hợp <u>Giấy chúng nhận cổ phần bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp Giấy chúng nhận cổ phần</u></p>	<p>Khoản trong Luật DN)</p> <p>+ Bổ Khoản 4,5,6 Điều 6 của Điều lệ hiện hành để phù hợp thực tế thực hiện</p> <p>+ Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện (Dẫn chiếu đến điều khoản trong Luật DN)</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
<p>điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>mới với điều kiện <u>n</u> như quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	
<p>Khoản 1 Điều 8:</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Khoản 1 Điều 8:</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, <u>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc pháp luật có quy định khác</u>. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>+ Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Khoản 3 Điều 8:</p> <p><u>Trừ cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện theo thủ tục do Hội đồng quản trị Công ty quy định và phải được đại diện theo pháp luật của Công ty xác nhận.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện</p>
<p>Khoản 4 Điều 9:</p> <p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Khoản 4 Điều 9:</p> <p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần <u>chưa bán</u> theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Sửa đổi “cổ phần được quyền chào bán” thành “cổ phần chưa bán” phù hợp với Khoản 4 Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014, quy định: Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán.</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>Khoản 2 Điều 11:</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>...</p> <p>h. <u>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp:</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 11:</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 119:</u></p> <p>...</p> <p>h. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ</p>	<p>+ Sửa đổi câu chữ phù hợp với Luật doanh nghiệp</p> <p>+ Bổ Điểm h Khoản 2 Điều lệ hiện hành phù hợp với Luật doanh nghiệp (Luật doanh nghiệp không quy định điều này – D114);</p> <p>+ Bổ sung điểm h mới theo Điều 161 Luật doanh nghiệp 2014.</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	
<p>Khoản 3 Điều 11:</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Khoản 3 Điều 11:</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>+ Sửa câu chữ</p> <p>+ Dẫn chiếu lại vào Điều Khoản của Luật doanh nghiệp</p>
<p>Khoản 1 Điều 13:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Khoản 1 Điều 13:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo đề nghị của Hội đồng quản trị và</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 (Khoản 2 Điều 136)</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
	<p>được sự chấp thuận của Cơ quan đăng ký kinh doanh. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	
<p>Khoản 2 Điều 13:</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p>Khoản 2 Điều 13:</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <u>Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trong yếu hoặc có thể mời để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Pháp luật về chứng khoán, cụ thể theo Điều 35 Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>
<p>Khoản 1 Điều 14:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>Khoản 1 Điều 14:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. e. <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u> f. <u>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u></p>	
<p>Khoản 2 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; đ. Bầu, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong</p>	<p>Khoản 2 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. <u>Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</u> b. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; e. Lựa chọn công ty kiểm toán; f. Bầu, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <u>Ban Kiểm soát;</u> h. <u>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</u> i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 (Điều 135) và các quy định khác của pháp luật.</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Tỏ chức lại và giải thể (thanh lý) công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch hội đồng quản trị;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Tỏ chức lại và giải thể (thanh lý) công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <u>35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã</p>	

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>Khoản 2 Điều 17: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày <u>bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</u>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>được kiểm toán; q. <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty</u>; r. <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</u>; s. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của Công ty và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Khoản 3 Điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí</p>	<p>Khoản 2 Điều 17: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn năm (05) ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện.</p>
<p>Khoản 3 Điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy</p>	<p>Khoản 3 Điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện.</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p><u>Việc gửi thông báo mời họp và Tài liệu họp được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp.</u></p>	
<p>Khoản 1, 2 Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Khoản 4 Điều 19:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các</p>	<p>Khoản 4 Điều 19:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì các cuộc họp</p>	<p>+ Sửa đổi phù hợp quy định</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là một thành viên khác do các thành viên còn lại bầu làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>tại khoản 2 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện</p>
<p>Khoản 5 Điều 19:</p> <p>Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 5 Điều 19:</p> <p><u>Trình tự, thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 142 Luật doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp theo đúng chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</u></p>	<p>+ Sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế thực hiện</p>
<p>Điều 20:</p> <p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông</p>	<p>Điều 20:</p> <p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chỉ nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đôi với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>a. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại:</u></p> <p>b. <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p>c. <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u></p> <p>d. <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u></p> <p>e. <u>Tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p> <p>2. <u>Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</u></p> <p>3. <u>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công</u></p>	

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
<p>Khoản 2 Điều 21:</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Khoản 2 Điều 21:</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 18 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Khoản 3 Điều 21:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá</p>	<p>Khoản 3 Điều 21:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	
<p>Khoản 6 Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Khoản 6 Điều 21: Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết đã được thông qua phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và thực hiện công bố thông tin theo qui định của pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Pháp luật về chứng khoán</p>
<p>Khoản 8 Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 8 Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách</p>	<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách</p>	<p>Sửa đổi phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký và xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông hoặc đăng tải trên website công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Điểm d Khoản 3 Điều 25: Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 25: Đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 134 và khoản 1 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Khoản 4 Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản</p>	<p>Khoản 4 Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
<p>3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; <u>những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; <u>những người đề nghị tổ chức cuộc họp có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>tại Khoản 5 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Khoản 7 Điều 27: Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp</u>, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>Khoản 7 Điều 27: Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp</u>, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Khoản 8 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít</p>	<p>Khoản 8 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 153 Luật</p>

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung doanh nghiệp 2014
<p>nhất ba phân tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Điều 52: Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco nhất trí thông qua ngày 12 tháng 03 năm 2015 tại Hưng yên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Điều 52: Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco nhất trí thông qua ngày 10 tháng 03 năm 2016 tại Hưng yên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa lại ngày hiệu lực của Điều lệ.</p>

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2016

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI
VŨ THỊ THUẬN